

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HUNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh, bà Nguyễn Thị Hệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố H, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 08/6/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 17/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Ngõ 731, đường N, phường H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà Hà Thị T. Có vợ: Nguyễn Thị Thanh H2, hiện đang sống tại Đài Loan. Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/3/1998 bị Công an thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 06/9/2011 bị Công an thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020 đến ngày 10/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:** Ông Phạm Văn V1, sinh năm 1951, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2020 Q đi đến trung tâm cai nghiện HIV tỉnh Hưng Yên thuộc đường P, phường L, thành phố H để uống thuốc Methadone theo chỉ định. Đến khoảng hơn 8 giờ, Q về đến đoạn đường P, phường L thì có gặp một người đàn ông không quen biết, người đàn ông này hỏi bị cáo “*có lấy hàng không?*”, Q hiểu được là người này bán ma túy, do bản thân đang uống thuốc Methanone nhưng vẫn sử dụng ma túy, nên Q đã đồng ý mua và đưa cho người thanh niên 100.000 đồng, người này đưa cho Q một gói bọc bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục bột. Q cất giấu vào người rồi đi bộ vào đường bê tông thuộc thôn X, phường L, để tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng công an phường L, thành phố H kiểm tra bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Q nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Kết luận giám định số 103/MT-PC09 ngày 13/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong ni ên phong là ma túy, là loại Heroine có khối lượng 0,117gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,103 gam Heroine trong ni ên phong.

Đối với người đàn ông bán ma túy, Q không quen biết và lần đầu mua ma túy của người này nên không biết tên là gì, ở đâu. Khi đi mua ma túy không có ai chứng kiến. Do đó, không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-TPHY ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Trần Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi hai con ăn học và mẹ già yếu cùng em trai bị tâm thần. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố H: Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,103 gam Heroine. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 10/03/2020, tại đội 6, thuộc thôn K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,117 gam ma túy, là loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Q có nhân thân xấu. Trước đây bị cáo đã bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Ngo ã ra, bị cáo có bố để được tặng thưởng Giấy chứng nhận Dũng sỹ Hàm Rồng và Giấy chứng nhận thanh niên tích cực học tập và làm theo di chúc của Bác Hồ. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, hiện tại bị cáo là lao động chính trong nhà, vợ bỏ đi, đang nuôi 02 con nhỏ ăn học, có mẹ già và em trai bị tâm thần. Đó là các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,103 gam Heroine, là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:** Tuy ên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] **Về hình phạt:** Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 năm 03 tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2020 đến ngày 10/04/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,103 gam Heroine.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trọng lượng theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-TPHY ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên).

[4] **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

